

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/8/2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Quang;

2. Ông RChâm Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Hữu Đ; địa chỉ: làng N, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).
2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: thôn 6, xã I, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Ngô Hữu Đ trình bày:

Về hôn nhân: anh Đ và chị T đăng ký kết hôn ngày 10/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T không chung thủy. Anh và chị T đã không cùng sống chung với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng thực sự đã hết nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về nuôi con khi ly hôn: Anh và chị T có con là Ngô Gia H, sinh ngày 18/7/2019. Kể từ khi anh và chị T sống ly thân, anh là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc con. Chị T thỉnh thoảng về thăm con rồi lại bỏ ra đi, do đó anh đề nghị Toà án giao con cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung của vợ, chồng: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Toà án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng để bị đơn chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 39 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Chấp nhận cho anh Đ được ly hôn với chị T, giao con cho anh Đ được trực tiếp nuôi. Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Ngô Hữu Đ yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Ngoài ra anh Đ còn có yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn. Do vậy đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không rõ lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Ngô Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa các đương sự có mâu thuẫn và dẫn đến vợ, chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Do vậy có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh Đ và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Đ được ly hôn với chị T là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Anh Đ và chị T có con là Ngô Gia H, sinh ngày 18/7/2019. Kể từ khi chị T và anh Đ không chung sống với nhau, anh Đ là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc con. Do vậy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho con, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, giao con Ngô Gia H cho anh Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Tại phiên tòa, mặc dù đã được giải thích nhưng anh Đ vẫn không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[5]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân:* Anh Ngô Hữu Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. *Về nuôi con khi ly hôn:* Giao con Ngô Gia H, sinh ngày 18/7/2019 cho anh Ngô Hữu Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Anh Ngô Hữu Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008820 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã P.Chí Lăng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai (nơi ĐKKH).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Chí Công